BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2017/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định kỹ thuật kiểm tra trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật kiểm tra trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định kỹ thuật về kiểm tra trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quan trắc khí tượng trên cao và ra đa thời tiết.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm tra kỹ thuật* là việc xem xét, đánh giá tình trạng hoạt động của máy móc, trang thiết bị, phương tiện đo, công trình trạm và việc chấp hành các quy định kỹ thuật về quan trắc khí tượng trên cao và ra đa thời tiết.

2. *Kiểm tra định kỳ* là hoạt động kiểm tra kỹ thuật theo kế hoạch được thực hiện hàng năm.

3. *Kiểm tra đột xuất* là hoạt động kiểm tra kỹ thuật không theo kế hoạch mà theo yêu cầu quản lý chuyên môn kỹ thuật.

Chương II
QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Điều 4. Chế độ, thời điểm và thời hạn kiểm tra

1. Chế độ kiểm tra

a) Kiểm tra định kỳ các trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết tối thiểu một năm một lần;

b) Kiểm tra đột xuất được thực hiện khi xảy ra các trường hợp: nghi vấn về việc không quan trắc, bịa số liệu, không phát báo hoặc phát báo sai; máy móc, trang thiết bị có sự cố hoặc lắp đặt, sử dụng và sửa chữa sai quy cách; thực hiện các yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Thời điểm kiểm tra định kỳ thực hiện trước mùa mưa bão.

3. Thời hạn kiểm tra định kỳ 1 trạm ít nhất 03 ngày làm việc.

Điều 5. Trình tự kiểm tra

Đoàn kiểm tra tiến hành theo trình tự sau:

1. Đối với kiểm tra định kỳ:

a) Công bố quyết định kiểm tra và thông qua chương trình kiểm tra với lãnh đạo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp của các trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết;

b) Lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết báo cáo tình hình hoạt động của trạm và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Thực hiện kiểm tra, xác minh theo nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này;

d) Lập biên bản kiểm tra kỹ thuật.

2. Kiểm tra đột xuất:

a) Công bố quyết định kiểm tra và thông qua chương trình kiểm tra với lãnh đạo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp của các trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết;

b) Lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết báo cáo tình hình hoạt động của trạm và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Thực hiện kiểm tra nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

d) Lập biên bản kiểm tra kỹ thuật.

Điều 6. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra kỹ thuật trạm khí tượng trên cao

a) Kiểm tra công trình trạm, bao gồm: hành lang kỹ thuật công trình trạm, các vật chuẩn xung quanh trạm; công trình đặt các loại máy móc, trang thiết bị, phương tiện đo; kho vật tư; vườn quan trắc và lều khí tượng; hệ thống điện, ăng ten, hệ thống chống sét;

b) Kiểm tra máy móc, trang thiết bị, phương tiện đo, bao gồm: hệ thống thiết bị quan trắc gồm thiết bị thu, phát và xử lý số liệu, hệ thống điện, máy vi tính, máy in; hệ thống thiết bị phụ trợ; các loại tài liệu kỹ thuật và sổ sách;

c) Kiểm tra công tác tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ;

d) Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn trạm và an toàn lao động, bao gồm: việc niêm yết và chấp hành nội quy, quy định, các biển báo; việc học tập nội quy theo quy định; khu vực chứa nhiên liệu; kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại bình chữa cháy; kiểm tra phương án phòng cháy, chữa cháy;

e) Kiểm tra việc kiểm định, hiệu chuẩn và sử dụng vật tư kỹ thuật, bao gồm: việc chấp hành chế độ kiểm định, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn và kiểm tra định kỳ máy, thiết bị; việc sử dụng và bảo quản vật tư kỹ thuật;

g) Kiểm tra công tác điều chế khí hy-đrô và bơm bóng;

h) Kiểm tra việc thực hiện ca quan trắc của quan trắc viên, bao gồm: các công việc chuẩn bị quan trắc; các công việc từ lúc bắt đầu đến kết thúc quan trắc; phát báo kết quả quan trắc; kiểm soát số liệu và lập các báo cáo, báo biểu; đánh giá, nhận xét;

i) Kiểm tra việc thực hiện các kết luận của đoàn kiểm tra kỳ trước và các hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật.

2. Nội dung kiểm tra kỹ thuật trạm ra đa thời tiết

a) Kiểm tra công trình trạm: được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Kiểm tra máy, thiết bị, bao gồm: kiểm tra trang thiết bị; kiểm tra các thông số kỹ thuật của ra đa và thiết bị phụ trợ; kiểm tra việc thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị và công tác kiểm chuẩn; kiểm tra sự ổn định của hệ thống ăng ten, hệ thống thu - phát và hệ thống hiển thị;

c) Kiểm tra công tác tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ;

d) Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn trạm, an toàn lao động: được thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều này;

e) Kiểm tra công tác quan trắc đối với quan trắc viên, bao gồm: công tác chuẩn bị quan trắc; công tác quan trắc và phát báo thông tin; công tác phân tích thông tin và cảnh báo thời tiết;

g) Kiểm tra công tác chuẩn bị quan trắc phòng chống thiên tai, cụ thể: phương án, kế hoạch; vật tư, thiết bị dự phòng;

h) Kiểm tra việc thực hiện các kết luận của đoàn kiểm tra kỳ trước và các hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật.

Điều 7. Biên bản kiểm tra

1. Căn cứ kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản ngay sau khi kết thúc kiểm tra tại Trạm.

2. Biên bản kiểm tra phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Ghi đầy đủ, chính xác, trung thực kết quả các nội dung kiểm tra;

b) Ý kiến của Trưởng trạm hoặc người đại diện cho trạm bị kiểm tra.

c) Phải có chữ ký của các bên liên quan đến việc kiểm tra.

3. Biên bản kiểm tra tại trạm được lập chi tiết theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Báo cáo kết quả kiểm tra

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra báo cáo Thủ trưởng cơ quan kiểm tra kết quả kiểm tra theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Khí tượng Thủy văn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Linh Ngọc

PHỤ LỤC

Các mẫu biểu kiểm tra kỹ thuật trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01 (1a và 1b): Biên bản kiểm tra kỹ thuật định kỳ

Mẫu số 02: Biên bản kiểm tra kỹ thuật đột xuất

Mẫu số 03: Báo cáo kết quả kiểm tra

<u>Mẫu số 01:</u> Biên bản kiểm tra kỹ thuật định kỳ

<u>Mẫu số 01a</u>: Sử dụng cho các trạm khí tượng trên cao

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN [1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT ĐỊNH KỲ NĂM...
TRẠM...

Thực hiện theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm của[2].... về việc kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao đối với[3].....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày....., Đoàn kiểm tra thuộc[1].... Tiến hành kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao tại[3]....

Địa chỉ[4].....

Điện thoại..... Fax.....

1. Đoàn kiểm tra gồm:

1. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Trưởng đoàn.
2. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Đoàn viên...

2. Thành phần trạm:

1. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...
2. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...

3. Thời gian kiểm tra: Từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... năm...

4. Nội dung kiểm tra:

4.1. Kiểm tra công trình trạm:...

4.2. Kiểm tra máy móc, trang thiết bị, phương tiện đo:...

4.3. Kiểm tra công tác tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ:...

4.4. Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn trạm và an toàn lao động:...

4.5. Kiểm tra việc kiểm định, hiệu chuẩn và sử dụng vật tư kỹ thuật:...

4.6. Kiểm tra công tác điều chế khí hy-đrô và bơm bóng (đối với trạm thám không vô tuyến và trạm đo gió trên cao bằng kinh vĩ quang học):...

4.7. Kiểm tra việc thực hiện ca quan trắc của quan trắc viên:...

4.8. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận của đoàn kiểm tra kỳ trước; các hướng dẫn, chỉ đạo hoặc tài liệu bổ sung, sửa đổi chuyên môn kỹ thuật:...

5. Ý kiến của[3].....

.....

.....

6. Nhận xét, kết luận:

.....

.....

Biên bản này được lập thành 4 bản:

- Trạm..... 1 bản
- Đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý trạm: 1 bản
- Đơn vị kiểm tra: 2 bản

ĐỐI TƯỢNG BỊ KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TRẠM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Tên cơ quan kiểm tra

[2] Chức danh Thủ trưởng cơ quan kiểm tra

[3] Tên đối tượng kiểm tra

[4] Địa chỉ đối tượng kiểm tra

***Mẫu số 01b**: Sử dụng cho trạm Ra đa thời tiết*

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN [1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT ĐỊNH KỲ NĂM...
TRẠM...

Thực hiện theo Quyết định số.../QĐ-..... ngày... tháng... năm của[2]..... về việc kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao đối với[3].....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày....., Đoàn kiểm tra thuộc[1].... Tiến hành kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao tại[3]....

Địa chỉ[4].....

Điện thoại..... Fax.....

1. Đoàn kiểm tra gồm:

1. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Trưởng đoàn.
2. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Đoàn viên...

2. Thành phần trạm:

1. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...
2. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...

3. Thời gian kiểm tra: Từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... năm...

4. Nội dung kiểm tra:

4.1. Kiểm tra công trình trạm:...

4.2. Kiểm tra máy, thiết bị:...

4.3. Kiểm tra công tác tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ:...

4.4. Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn trạm và an toàn lao động:...

4.5. Kiểm tra công tác quan trắc đối với quan trắc viên:...

4.6. Kiểm tra công tác chuẩn bị quan trắc phòng chống thiên tai:...

4.7. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận của đoàn kiểm tra kỳ trước; các hướng dẫn, chỉ đạo hoặc tài liệu bổ sung, sửa đổi chuyên môn kỹ thuật:...

5. Ý kiến của[3].....

.....

.....

6. Nhận xét, kết luận:

.....

.....

Biên bản này được lập thành 4 bản:

- Trạm..... 1 bản
- Đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý trạm: 1 bản
- Đơn vị kiểm tra: 2 bản

ĐỐI TƯỢNG BỊ KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TRẠM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Tên cơ quan kiểm tra

[2] Chức danh Thủ trưởng cơ quan kiểm tra

[3] Tên đối tượng kiểm tra

[4] Địa chỉ đối tượng kiểm tra

Mẫu số 02: Biên bản kiểm tra kỹ thuật đột xuất

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN [1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT ĐỘT XUẤT
TRẠM.....

Thực hiện theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm của[2].... về việc kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao đối với[3].....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày....., Đoàn kiểm tra thuộc [1].... Tiến hành kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao tại[3]....

Địa chỉ[4].....

Điện thoại..... Fax.....

1. Đoàn kiểm tra gồm:

1. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Trưởng đoàn.
2. Ông/bà:... - chức vụ... - đơn vị... - Đoàn viên...

2. Thành phần trạm:

1. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...
2. Ông/bà:... - trình độ... - chức vụ...

3. Thời gian kiểm tra: Từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... năm...

4. Nội dung kiểm tra:

5.1. Kiểm tra các nội dung cụ thể theo chương trình được yêu cầu của quản lý chuyên môn kỹ thuật:...

5.2. Làm việc với các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung kiểm tra đột xuất:...

5. Ý kiến của[3].....

.....

.....

6. Nhận xét, kết luận:

.....

.....

Biên bản này được lập thành 4 bản:

- Trạm..... 1 bản
- Đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý trạm: 1 bản
- Đơn vị kiểm tra: 2 bản

ĐỐI TƯỢNG BỊ KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TRẠM

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Tên cơ quan kiểm tra

[2] Chức danh Thủ trưởng cơ quan kiểm tra

[3] Tên đối tượng kiểm tra

[4] Địa chỉ đối tượng kiểm tra

Mẫu số 03: Báo cáo kết quả kiểm tra

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA **ĐOÀN KIỂM TRA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra kỹ thuật

Kính gửi:[1].....

Thực hiện theo Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm của[1].... về việc kiểm tra kỹ thuật định kỳ trạm khí tượng trên cao đối với[2]....., từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại[2].....

Qua quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung kiểm tra. Kết quả như sau:

1.[3] .....

2. Kết quả kiểm tra (các nội dung đã tiến hành kiểm tra, mô tả kết quả kiểm tra...)

.....

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành kiểm tra (kết luận về kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót của đối tượng kiểm tra)

.....

4. Các biện pháp xử lý đã áp dụng theo thẩm quyền (nếu có)

.....

5. Kiến nghị

.....

Nơi nhận: [2] ..... Lưu:.....	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

[1] Chức danh Thủ trưởng cơ quan kiểm tra.

[2] Tên đối tượng kiểm tra.

[3] Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của đối tượng kiểm tra.